

ĐỔI MỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ
VÀ XÂY DỰNG PHÁP LUẬT TRONG KỶ NGUYÊN SỐ:
TỪ TƯ DUY TRUYỀN THỐNG
ĐẾN QUẢN TRỊ THÔNG MINH

✍ TS. Hoàng Văn Thịnh
Trường Đại học Cần Thơ – Phân viện Hậu Giang

● **TÓM TẮT:** Cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0) không chỉ thay đổi phương thức sản xuất mà còn tác động sâu sắc đến cấu trúc quản trị quốc gia. Trong kỷ nguyên số, dữ liệu trở thành tài nguyên chiến lược và các công nghệ mới (AI, Blockchain, IoT) đang tạo ra những quan hệ xã hội chưa từng có tiền lệ. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc đổi mới tư duy và quy trình trong công tác quản lý và xây dựng chính sách, pháp luật... Bài viết phân tích sự chuyển dịch tất yếu từ mô hình quản lý nhà nước truyền thống sang quản trị thông minh (Smart Governance) trong bối cảnh Cách mạng Công nghiệp 4.0; chỉ ra những rào cản của tư duy cũ, đồng thời đề xuất các giải pháp mang tính chiến lược nhằm đổi mới quy trình xây dựng pháp luật dựa trên dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo (AI) và tính tương tác đa chiều.

● **Từ khóa:** Kỷ nguyên số, đổi mới tư duy, công tác quản lý, xây dựng pháp luật, tư duy quản lý sang tư duy kiến tạo.

● **ABSTRACT:** The Fourth Industrial Revolution (Industry 4.0) has not only transformed production methods but has also profoundly impacted the structure of national governance. In the digital era, data has become a strategic resource, while emerging technologies such as Artificial Intelligence (AI), Blockchain and the Internet of Things (IoT) are creating unprecedented social relations. This reality raises an urgent need to renew mindsets and processes in public management, policymaking, and legal development. This article analyzes the inevitable transition from the traditional model of state administration to Smart Governance in the context of Industry 4.0; identifies the barriers posed by outdated thinking; and proposes strategic solutions to reform the lawmaking process based on Big Data, Artificial Intelligence, and multidimensional interaction.

● **Keywords:** Digital era, innovation of thinking, public management, lawmaking, transition from administrative thinking to developmental governance thinking.

Ngày nhận bài: 01/7/2026 - Ngày bình duyệt: 28/7/2026 - Ngày duyệt đăng: 10/8/2026

TỔNG QUAN VỀ KỶ NGUYÊN SỐ

Kỷ nguyên số (Digital Age) là giai đoạn lịch sử được định nghĩa bởi việc chuyển đổi từ các ngành công nghiệp truyền thống sang nền kinh tế dựa trên thông tin và công nghệ kỹ thuật số.

Những đặc điểm chính giúp nhận diện kỷ nguyên số bao gồm:

- *Sự bùng nổ của thông tin và tri thức:* Dữ liệu và tri thức số trở thành nguồn lực quan trọng nhất, đóng vai trò then chốt trong sự phát triển kinh tế - xã hội.

- *Chuyển đổi số toàn diện:* Quá trình này diễn ra trên mọi lĩnh vực, từ chính phủ (chính phủ số) đến đô thị (đô thị số), kinh tế và đời sống cá nhân.

- *Tốc độ thay đổi chóng mặt:* Các tiến bộ công nghệ diễn ra với tốc độ chưa từng có, đòi hỏi cá nhân và tổ chức phải liên tục đổi mới và thích nghi nhanh chóng.

- *Kết nối vạn vật:* Thế giới trở nên phẳng và kết nối hơn bao giờ hết thông qua Internet, mạng xã hội và các thiết bị thông minh, rút ngắn khoảng cách địa lý và thời gian.

- *Dựa trên nền tảng công nghệ 4.0:* Đặc trưng bởi các công nghệ đột phá như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT), và công nghệ tự động hóa.

- *Phương thức sản xuất mới:* Xuất hiện “phương thức sản xuất số”, nơi các ý tưởng sáng tạo có thể nhanh chóng trở thành thực tiễn thị trường thông qua công nghệ.

- *Cạnh tranh dựa trên sự đổi mới:* Lợi thế cạnh tranh không còn chỉ dựa vào quy mô vốn hay tài nguyên thiên nhiên mà dựa trên khả năng sáng tạo và ứng dụng công nghệ thông tin.

ĐỔI MỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG PHÁP LUẬT TRONG KỶ NGUYÊN SỐ

Việc đổi mới công tác quản lý và xây dựng pháp luật trong kỷ nguyên số là yêu cầu cấp thiết để khơi thông nguồn lực và

tạo động lực phát triển cho đất nước. Đổi mới là đề:

1. *Khai thông các “điểm nghẽn” pháp lý:*

Trước hết nhằm tháo gỡ rào cản, do hệ thống pháp luật hiện hành còn tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn giữa các văn bản luật, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp. Đồng thời thúc đẩy quá trình thực thi pháp luật. Pháp luật được xác định là “đột phá của đột phá”; đổi mới giúp loại bỏ các quy định không còn phù hợp, tạo “đường ray” thông thoáng cho các nguồn lực xã hội vận hành.

2. *Thích ứng với sự thay đổi nhanh chóng của công nghệ:*

Đổi mới giúp bắt kịp thực tiễn của sự phát triển của AI, dữ liệu lớn và không gian mạng diễn ra với tốc độ vượt xa quy trình làm luật truyền thống. Mặt khác, đổi mới giúp điều chỉnh các quan hệ mới, nghĩa là cần khung pháp lý cho các lĩnh vực mới như kinh tế số, thương mại điện tử và bảo vệ quyền tác giả trong môi trường số.

3. *Chuyển từ tư duy quản lý sang kiến tạo phát triển:*

Thay vì chỉ dùng pháp luật như một công cụ quản lý hành vi, kỷ nguyên số yêu cầu pháp luật phải là “chất xúc tác” để thúc đẩy đổi mới sáng tạo và giải phóng năng suất lao động. Đổi mới đồng thời giúp xây dựng một hệ thống pháp lý minh bạch, dễ tiếp cận và phục vụ tốt hơn cho các nhu cầu thực tế của cuộc sống.

4. *Nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia:*

Ứng dụng công nghệ số vào xây dựng pháp luật (như pháp điển điện tử, dữ liệu số) sẽ giúp giảm thiểu sai sót và tăng tính dự báo của chính sách. Đổi mới còn đi kèm với việc tăng cường phân cấp thực chất, giúp cơ sở chủ động hơn trong việc giải quyết các vướng mắc phát sinh từ thực tiễn.

Việc ban hành các văn bản quan trọng như Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ

Chính trị vào năm 2025 là minh chứng cho cam kết đổi mới toàn diện nhằm đưa đất nước vững bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

SỰ CHUYỂN DỊCH TƯ DUY TRONG XÂY DỰNG PHÁP LUẬT

Trong kỷ nguyên số, đổi mới tư duy xây dựng chính sách, pháp luật được xác định là một “đột phá của đột phá”, chuyển từ quản lý bằng mệnh lệnh hành chính sang quản lý dựa trên nền tảng pháp quyền và kiến tạo phát triển.

Nội dung cụ thể về sự đổi mới này bao gồm các trụ cột chính sau:

1. Chuyển đổi từ tư duy “quản lý” sang tư duy “kiến tạo”

- Pháp luật là động lực phát triển: Thay vì chỉ là công cụ điều chỉnh hành vi, mỗi đạo luật phải trở thành một thành phần của chiến lược phát triển quốc gia, khơi thông các nguồn lực và khuyến khích sáng tạo.

- Bỏ tư duy “không quản được thì cấm”: Chuyển sang tư duy quản trị linh hoạt, vừa bảo đảm quản lý Nhà nước, vừa giải phóng toàn bộ sức sản xuất.

- Tầm nhìn dài hạn: Xây dựng pháp luật không chỉ để đối phó với các vấn đề trước mắt mà phải định hướng, mở đường cho các lĩnh vực mới như trí tuệ nhân tạo (AI), chuyển đổi xanh, và tài sản mã hoá.

2. Số hóa quy trình và quản trị hệ thống dựa trên dữ liệu

- Thiết kế hệ thống thay vì soạn thảo văn bản: Chuyển từ việc chỉ tập trung soạn thảo câu chữ sang tư duy “thiết kế và quản trị hệ thống pháp luật” dựa trên bằng chứng và ứng dụng khoa học dữ liệu.

- Chuẩn hóa kỹ thuật: Một hệ thống pháp luật số hóa đòi hỏi dữ liệu sạch, quy tắc rõ ràng và tiêu chuẩn kỹ thuật thống nhất.

- Ứng dụng công nghệ cao: Đẩy mạnh dùng AI và Big Data trong việc rà soát,

đánh giá tác động chính sách để đảm bảo tính kịp thời và chính xác.

3. Đổi mới quy trình và phương thức thực thi

- Chuyển từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”: Tăng cường cơ chế giám sát thực thi và đánh giá pháp luật sau ban hành để kịp thời sửa đổi các “điểm nghẽn”.

- Tinh gọn bộ máy: Hoàn thiện thể chế gắn liền với việc sắp xếp bộ máy làm luật theo hướng “tinh, gọn, mạnh”, bỏ bớt các cấp trung gian để nâng cao hiệu lực.

- Thử nghiệm có kiểm soát (Sandbox): Chủ động học hỏi từ thực tiễn để hoàn thiện pháp luật đối với các mô hình kinh doanh mới mà luật cũ chưa dự liệu hết.

4. Phát triển nguồn nhân lực và văn hóa pháp lý

- Nhân lực số chuyên nghiệp: Đào tạo đội ngũ làm chính sách có kỹ năng về công nghệ, bản lĩnh chính trị vững vàng và khả năng phân tích dữ liệu chuyên sâu.

- Văn hóa thượng tôn pháp luật: Xây dựng ý thức tuân thủ pháp luật tự giác trong toàn xã hội, coi đây là lợi thế cạnh tranh quốc gia

TỪ TƯ DUY TRUYỀN THÔNG ĐẾN QUẢN TRỊ THÔNG MINH:

- Tư duy truyền thống: Quản lý tập trung, áp đặt từ trên xuống (Top-down), dựa trên giấy tờ và các quy tắc cứng nhắc.

- Quản trị thông minh (Smart Governance) bao gồm:

+ Dựa trên dữ liệu (Data-driven): Quyết sách dựa trên phân tích số liệu thực tế thay vì cảm tính.

+ Tính linh hoạt (Agile): Khả năng điều chỉnh chính sách nhanh chóng theo biến động thị trường.

+ Sự tham gia của cộng đồng: Người dân và doanh nghiệp tương tác trực tiếp vào quá trình xây dựng luật qua các nền tảng số.

Để chuyển đổi từ tư duy truyền thống sang quản trị thông minh trong xây dựng chính sách và pháp luật, cần thực hiện những thay đổi cốt lõi sau:

1. Thay đổi về tư duy và tiếp cận:

- Từ “Quản lý” sang “Phục vụ & Kiến tạo”: Thay vì chỉ tập trung vào việc áp đặt các quy định để kiểm soát, chính sách cần tập trung vào việc tạo ra khung khổ thuận lợi để khuyến khích đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững.

- Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm: Chuyển từ việc ban hành những gì cơ quan nhà nước có thể quản lý được sang việc ban hành những gì xã hội thực sự cần. Đo lường hiệu quả chính sách bằng sự hài lòng và mức độ tuân thủ tự nguyện.

2. Dựa trên dữ liệu và bằng chứng (Data-driven):

- Số hóa quy trình: Sử dụng dữ liệu lớn (Big Data) và trí tuệ nhân tạo (AI) để phân tích tác động chính sách trước khi ban hành.

- Phản hồi thời gian thực: Thay vì đợi tổng kết định kỳ 5-10 năm, quản trị thông minh cho phép theo dõi thực thi pháp luật qua dữ liệu số để điều chỉnh ngay lập tức khi phát hiện bất cập.

3. Quy trình linh hoạt và thích ứng (Agile Governance):

- Cơ chế thử nghiệm (Sandbox): Đối với các mô hình kinh doanh mới (kinh tế số, fintech), cần cho phép thử nghiệm trong phạm vi hẹp thay vì cấm đoán khi chưa có luật chính thức.

- Đơn giản hóa và minh bạch: Cắt giảm tối đa các thủ tục hành chính rườm rà. Quy trình xây dựng luật phải công khai, cho phép mọi đối tượng chịu tác động tham gia góp ý dễ dàng qua các nền tảng số.

4. Tăng cường tương tác và hợp tác:

- Chính phủ mở: Khuyến khích sự tham gia của các chuyên gia độc lập, các tổ chức xã hội và cộng đồng vào quy trình hoạch định.

- Phối hợp liên ngành: Phá bỏ tư duy “cục bộ địa phương” hay “lợi ích nhóm” bằng hệ thống quản trị tích hợp, nơi các bộ ngành chia sẻ dữ liệu và cùng giải quyết các vấn đề liên ngành.

5. Nâng cao năng lực đội ngũ:

Đào tạo cán bộ không chỉ giỏi về nghiệp vụ pháp lý mà còn có tư duy về công nghệ, khả năng phân tích hệ thống và kỹ năng giải quyết vấn đề phức tạp trong môi trường số.

ĐỔI MỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC BẰNG CÔNG NGHỆ SỐ (REGTECH)

Quản lý trong kỷ nguyên số không còn đơn thuần là kiểm tra, giám sát trực tiếp mà chuyển sang Quản trị số (Digital Governance); cụ thể là: Chuyển đổi các văn bản quy phạm pháp luật thành mã code để các hệ thống thông tin có thể tự động tuân thủ và thực thi (ví dụ: tự động tính thuế, tự động kiểm tra điều kiện kinh doanh). Sử dụng cảm biến và IoT để quản lý tài nguyên, môi trường hoặc an toàn giao thông, giúp giảm thiểu sự can thiệp trực tiếp của con người và hạn chế tiêu cực. Đảm bảo tính minh bạch, không thể đảo ngược của các hồ sơ pháp lý như sổ đỏ, bằng cấp, đăng ký kinh doanh.

Đổi mới công tác quản lý nhà nước bằng công nghệ số là quá trình chuyển đổi căn bản và toàn diện phương thức hoạt động của bộ máy nhà nước từ truyền thống sang môi trường số. Bản chất của quá trình này không chỉ là tin học hóa các quy trình cũ mà là sự thay đổi tư duy, mô hình quản trị để hướng tới một chính quyền kiến tạo và phục vụ.

1. Các nội dung cốt lõi của đổi mới:

- Thay đổi phương thức vận hành: Chuyển từ quản lý dựa trên văn bản giấy tờ sang điều hành dựa trên dữ liệu số (Data-driven). Dữ liệu trở thành nguồn tài nguyên quan trọng để hỗ trợ ra quyết định chính xác và kịp thời.

- Tối ưu hóa quy trình nghiệp vụ: Ứng dụng các công nghệ mới như AI, Big Data, Cloud để tự động hóa các thủ tục hành chính, giảm thiểu sự can thiệp thủ công và hạn chế tiêu cực, những nhiễu.

- Cải cách dịch vụ công: Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao, giúp người dân và doanh nghiệp có thể thực hiện thủ tục mọi lúc, mọi nơi, giảm thời gian và chi phí đi lại.

- Tăng cường tính minh bạch: Công nghệ số giúp thông tin được công khai, minh bạch hơn, cho phép người dân dễ dàng giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước.

2. Các nguyên tắc triển khai (theo Luật Chuyển đổi số 2025):

- Lấy người dùng làm trung tâm: Mọi sự đổi mới đều phải hướng đến việc mang lại giá trị và sự tiện lợi cho người dân và doanh nghiệp.

- Dữ liệu là mấu chốt: Tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan để thực hiện nguyên tắc “khai báo một lần”, tránh chồng chéo thủ tục.

- An toàn là ưu tiên: Bảo đảm an ninh mạng và bảo vệ quyền riêng tư cá nhân trong suốt quá trình xử lý dữ liệu.

NHỮNG THÁCH THỨC ĐỐI VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT HIỆN ĐẠI

Không gian mạng là phi biên giới, gây khó khăn cho việc xác định thẩm quyền tài phán quốc gia. Vấn đề bảo vệ quyền riêng tư và an ninh mạng cũng phải đặt ra trong điều kiện sự cân bằng giữa khai thác dữ liệu để phát triển kinh tế và bảo vệ quyền bí mật đời tư của cá nhân. Bên cạnh đó là vấn đề đạo đức của AI: Ai chịu trách nhiệm pháp lý khi thuật toán gây ra thiệt hại? Đây là khoảng trống pháp lý lớn cần được lấp đầy.

Bên cạnh đó là lỗ hổng kiến thức khi đội ngũ cán bộ chưa theo kịp tốc độ phát triển của công nghệ; là xung đột pháp lý khi mà quy định cũ mâu thuẫn với các mô hình kinh doanh mới; và vấn đề an ninh mạng và

bảo mật dữ liệu, đó là thách thức trong việc cân bằng giữa khai thác dữ liệu và bảo vệ quyền riêng tư.

Công tác quản lý và xây dựng pháp luật trong kỷ nguyên số đối mặt với những thách thức mang tính hệ thống, đòi hỏi sự thay đổi căn bản từ tư duy đến phương thức thực hiện. Dưới đây là các thách thức chính:

1. Thách thức trong công tác xây dựng pháp luật:

- Tốc độ lạc hậu nhanh chóng của quy định: Sự phát triển thần tốc của công nghệ (AI, Blockchain, Big Data) khiến các quy định pháp luật truyền thống nhanh chóng trở nên lạc hậu. Hệ thống pháp luật cần chuyển dịch sang hướng “luật khung” hoặc quy tắc linh hoạt thay vì các quy định chi tiết dễ bị lỗi thời.

- Vấn đề chủ thể và trách nhiệm pháp lý mới: Sự xuất hiện của Trí tuệ nhân tạo (AI) đặt ra thách thức về việc xác định tư cách chủ thể pháp lý (AI có quyền và trách nhiệm hay không?) và trách nhiệm bồi thường khi thuật toán gây ra sai sót.

- Sự chồng chéo và “điểm nghẽn” thể chế: Hệ thống hiện nay vẫn còn tình trạng văn bản chồng chéo, mâu thuẫn giữa luật chung và luật chuyên ngành, tạo ra rào cản cho đổi mới sáng tạo. Pháp luật đôi khi được xem là “điểm nghẽn” cần được khai thông để thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới.

- Xác định quyền tài phán trên không gian mạng: Không gian số không có biên giới vật lý, gây khó khăn cho việc xác định luật pháp của quốc gia nào sẽ áp dụng đối với các giao dịch hoặc vi phạm xuyên biên giới.

2. Thách thức trong công tác quản lý Nhà nước:

- Bảo mật dữ liệu và quyền riêng tư: Việc quản trị dựa trên dữ liệu đi kèm với rủi ro lớn về xâm phạm quyền riêng tư và dữ liệu cá nhân. Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân (dự kiến thông qua năm 2025) đối mặt với thách thức thực thi để tránh tình trạng “tuân thủ trên giấy”.

- An ninh mạng và “chiến trường vô hình”: Không gian mạng trở thành nơi diễn ra các cuộc tấn công có mục đích địa chính trị và kinh tế, đòi hỏi năng lực quản lý an ninh mạng phải được nâng tầm thành trụ cột quốc gia.

- Chuyển đổi từ “quản lý” sang “quản trị kiến tạo”: Tư duy quản lý truyền thống (nặng về kiểm soát) không còn phù hợp. Thách thức nằm ở việc xây dựng một bộ máy nhà nước tinh gọn, sử dụng công nghệ số để tương tác trực tiếp và phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn.

- Năng lực số của đội ngũ cán bộ: Chất lượng cán bộ tham gia xây dựng và thực thi pháp luật chưa đồng đều, nhiều nơi chưa đủ năng lực để thẩm định hoặc vận hành các hệ thống quản lý thông minh.

3. Những nỗ lực đổi mới tại Việt Nam (2025 - 2026):

Đề đối phó với các thách thức này, Việt Nam đang đẩy mạnh:

- Đổi mới quy trình lập pháp: Chuyển sang quy trình chuyên nghiệp, khoa học và kịp thời theo Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025.

- Hoàn thiện khung pháp lý số: Dự kiến thông qua các đạo luật quan trọng về AI, chuyển đổi số và công nghệ cao để tạo hành lang pháp lý an toàn cho phát triển.

- Ứng dụng AI trong pháp luật: Phát triển các Trợ lý ảo pháp luật để hỗ trợ người dân và cán bộ truy vấn thông tin nhanh chóng.

GIẢI PHÁP CỤ THỂ:

1. *Hoàn thiện khung pháp lý về kinh tế số*: Ưu tiên luật hóa các tài sản ảo, tiền số, và các mô hình kinh doanh chia sẻ.

2. *Xây dựng hạ tầng dữ liệu pháp lý quốc gia*: Kết nối liên thông dữ liệu giữa các bộ, ngành để hỗ trợ công tác lập quy và thực thi luật. Sử dụng AI để rà soát sự chồng chéo giữa các văn bản luật; dự báo tác động chính sách bằng các mô hình giả lập.

3. *Nâng cao năng lực số cho cán bộ*: Đội ngũ làm luật cần am hiểu về công nghệ để có cái nhìn thực tế khi soạn thảo văn bản. Đào tạo tư duy hệ thống và kỹ năng phân tích dữ liệu.

4. *Thúc đẩy mô hình Sandbox*: Cho phép thử nghiệm các công nghệ mới trong môi trường có kiểm soát trước khi ban hành luật chính thức.

5. *Chuyển đổi từ “Quản lý” sang “Phục vụ”*: Xây dựng chính phủ số nơi mọi quy trình hành chính được tối giản hóa và minh bạch.

Xây dựng và quản lý pháp luật trong kỷ nguyên số không chỉ là việc số hóa các quy trình cũ, mà là sự thay đổi về bản chất cách thức Nhà nước tương tác với xã hội. Một hệ thống pháp luật “thông minh”, linh hoạt và minh bạch sẽ là đòn bẩy quan trọng nhất để quốc gia bứt phá trong cuộc đua chuyển đổi số toàn cầu./.

Tài liệu tham khảo:

1. Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật, nhấn mạnh việc chuyển từ tư duy quản lý sang tư duy kiến tạo phát triển.
2. Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

3. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.
4. Luật Chuyển đổi số (được Quốc hội thông qua năm 2025) là Đạo luật nền tảng cho chính phủ số, kinh tế số và xã hội số tại Việt Nam.
5. Quản trị công trong kỷ nguyên số (Tạp chí Quản lý nhà nước)